Thông qua công tác xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình và vụ án hành chính bị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để giải quyết lại, VKSND cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Thông báo để VKS các địa phương học tập và rút kinh nghiệm. Trang tin điện tử VKSND tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

Vụ án hôn nhân gia đình “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn ông  Nguyễn V xin ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Thị Đ, cả 2 người đều có quốc tịch Việt Nam nhưng định cư sinh sống tại Hoa Kỳ. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm  ngày 13/01/2016 của TAND tỉnh A tuyên xử: chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo. Các vấn đề khác không đề cập do các đương sự không yêu cầu. Trong thời hạn luật định, bị đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn và VKSND tỉnh kháng nghị đề nghị sửa án vì có vi phạm về nội dung và thủ tục tố tụng.

Vụ án hành chính yêu cầu hủy phần thay đổi pháp lý người thừa kế nhà đất bà Huỳnh Thị C: Nhà và đất số 26 đường Trần Quang Khải, thành phố T là tài sản chung của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị C, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận năm 2008. Năm 1986 ông B chết không để lại di chúc, ông bà có 4 người con chung gồm Nguyễn Hữu B, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Kim C. Tại các văn bản “Tờ khai di sản thừa kế” và “Tờ thỏa thuận” có nội dung: 4 người con chung nêu trên đồng ý giao khối tài sản trên cho bà Huỳnh Thị C được quyền thừa kế toàn bộ. Ngày 09/9/2010, UBND phường xác nhận chữ ký của họ và Văn phòng công chứng số 3 chứng thực. Trên cơ sở đó, Văn phòng đăng ký đất đai quận S chỉnh lý “nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” ghi nhận bà Huỳnh Thị C được thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên bà C. Các nguyên đơn (bà X, bà H) khởi kiện Văn phòng đăng ký đất đai, cho rằng có sự giả mạo chữ ký của mình và không đồng ý với nội dung chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất. Tại kết luận giám định xác định chữ ký và chữ viết trong các giấy tờ nêu trên không phải do các nguyên đơn viết ra.

Bản án hành chính sơ thẩm ngày 18/9/2015 của TAND thành phố T tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, hủy phần “nội dung thay đổi cơ sở pháp lý” trên Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất. Bản án sơ thẩm do người bị kiện kháng cáo không đồng ý việc buộc Văn phòng Đăng ký đất đai phải chịu án phí và chi phí giám định, vì người bị kiện là đơn vị dịch vụ công nên không phải chịu án phí, lệ phí.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Đối với vụ án xin ly hôn: Ông Nguyễn V và bà Huỳnh Thị Đ tự nguyện kết hôn tại Việt Nam ngày 24/02/1999. Năm 2007 cả hai định cư tại Hoa Kỳ và có với nhau 4 người con chung đã trưởng thành; tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Ông V cho rằng, quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do  tính tình không phù hợp, không còn quan tâm yêu thương nhau và hiện sống ly thân, nên yêu cầu được ly hôn. Bản án sơ thẩm nhận định tình trạng hôn nhân có mâu thuẫn trầm trọng, mục đich hôn nhân không đạt được… nhưng tại hồ sơ chưa thu thập chứng cứ nào cho rằng hôn nhân đang ở trong tình trạng nêu trên.

Đây là vụ án dân sự không thuộc trường hợp “Những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được” theo quy định tại Điều 182 Bộ luật tố tụng dân sự nên trước khi xét xử Tòa án phải tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình mới đảm bảo nguyên tắc hòa giải giữa các bên đương sự là vi phạm các điều luật nêu trên. Mặt khác, tại quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án không triệu tập chị Nguyễn Thị T (là em ông V) nhưng Bản án sơ thẩm lại ghi tên chị T có tham gia tố tụng với tư cách là nhân thân của ông Nguyễn V, là không đúng theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với vụ án hành chính: Nhà và đất nói trên đang được vợ chồng ông Võ Văn P và bà Nguyễn Thị Kim C thế chấp tại Ngân hàng ngày 15/10/2012 để vay số tiền 1 tỷ đồng trong thời hạn 10 năm với lãi suất 14,99%/năm.

Như vậy, ngân hàng  và Văn phòng công chứng được xác định là đương sự trong vụ án hành chính với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, theo quy định tại Điều 47 Luật tố tụng hành chính. Họ có những quyền được quy định tại Điều 49, Điều 52 Luật tố tụng hành chính nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng là thiếu sót, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Đây là vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật tố tụng hành chính mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-5795>